| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH G** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 18 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2023 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Võ Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Võ Ngọc T 02 con chung tên: Võ Thị Thủy, sinh năm 1999 và Võ Thị Minh Thư, sinh năm 2002.

Cả cháu Thủy và cháu Thư đều đã thành niên và tự lập được nên chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Trần Thị H và anh Võ Ngọc T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị H và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005713 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (*một trăm năm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND TT Chư Ty;
- TAND tỉnh;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**